

Số: 119/QĐ-TMNNM

Đồng Thịnh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Công khai các điều kiện giáo dục cuối năm**  
**năm học 2025-2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA MINH**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ vào công văn chỉ đạo của UBND xã Đồng Thịnh

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông báo công khai các điều kiện giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

**Điều 2.** Hình thức và thời điểm công khai.

Niêm yết công khai tại nhà trường ở 3 địa điểm: Văn phòng trường; bảng tuyên truyền và trên Website <https://mnnghiaminh.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/cong-khai/cong-khai-ket-qua-giao-duc-2025-2026/> nhà trường.

Thời gian công khai từ ngày 20/05/2026 đến hết ngày 20/06/2026.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng trường, các tổ trưởng chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường Mầm non Nghĩa Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Công Chi Thanh Phương*

Đồng Thịnh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

## NỘI DUNG VÀ BIỂU MẪU CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Nghĩa Minh công khai hoạt động của nhà trường

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Nghĩa Minh
- Địa chỉ trụ sở:** Xóm Đắc Phú, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình.
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu:** Cơ sở giáo dục công lập - UBND xã Đồng Thịnh.

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

**\* Sứ mệnh:**

Sứ mệnh của Mầm non Nghĩa Minh là xây dựng môi trường học tập, rèn luyện “Hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ em được: “Học tập sáng tạo- Rèn luyện chăm ngoan - Vui chơi lành mạnh”. Phát triển theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những người công dân tốt.

**\* Tầm nhìn**

Trường Mầm non Nghĩa Minh xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là nơi cha mẹ trẻ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến. Xây dựng hệ thống trường lớp đạt chuẩn Quốc gia mức độ II bền vững về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò, ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức, nhân cách một cách toàn diện.

### \* Mục tiêu

- Trẻ phát huy tính tự lập và tự học;
- Trẻ tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân;
- Trẻ hình thành tính tự kỉ luật cho bản thân;
- Trẻ biết cách tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh;
- Trẻ phát triển khả năng làm việc nhóm, biết cách hợp tác, chia sẻ cùng hướng tới thành công.;
- Trẻ học được cách nuôi dưỡng các mối quan hệ và thúc đẩy tình yêu thương, sự tin tưởng lẫn nhau.

### 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Nghĩa Minh được xây dựng thành một khu tập trung và đưa vào sử dụng từ năm 2004. Năm 2018 do đường kinh tế biển đi qua, diện tích đất của nhà trường bị thu hẹp lại. Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực làm công tác tham mưu và được các cấp lãnh đạo địa phương ủng hộ, đồng ý chuyển trường sang địa điểm mới. Tháng 11/2019 thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, xã đã tiến hành xây dựng cơ sở vật chất nhà trường sang địa điểm mới, gần khu dân cư tập trung với tổng diện tích là 7.215m<sup>2</sup>. Trường được xây dựng quy mô theo chuẩn Quốc gia mức độ II, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hệ thống tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn, chắc chắn. Sân chơi, vườn trường rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh và cây bóng mát được quy hoạch, xây dựng theo các tiêu chí trường mầm non “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ II; KĐCL mức độ III; chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn tháng 3/2023.

Nhà trường không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện và không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục để phát huy khả năng tư duy sáng tạo của trẻ. Luôn giữ vững, là đơn vị đứng đầu ngành học mầm non xã Đồng Thịnh; được tặng cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh, của thủ tướng chính phủ, bằng khen điển hình tiên tiến xuất sắc.

### 6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Tống Thị Thanh Phương

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Nghĩa Minh

Số điện thoại: 0888912626

Địa chỉ gmail: [truongmnnghiaminh@gmail.com](mailto:truongmnnghiaminh@gmail.com)



2	Kế toán	1			1				0	0
3	Thủ quỹ	0			0				0	0
4	Thư viện				0				0	0
<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		<b>9</b>								
1	Y tế									
2	Nhân viên Bảo vệ	1								
3	Nhân viên Phục vụ	2								
4	Nhân viên Nấu ăn	6				1		1		

**b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp**

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	<b>Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên</b>	29	24	5		
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	3			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2			
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	26	21	5		
1	Nhà trẻ	12	9	3		
2	Mẫu giáo	14	12	2		
Tổng cộng		29	24	5		
Tỷ lệ %			83%	17%		

**c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV hoàn thành BDTX hàng năm**

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	<b>Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên</b>	29	29	
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	26	26	
1	Nhà trẻ	12	12	
2	Mẫu giáo	14	14	
Tổng cộng		29	29	
Tỷ lệ %		100	100	

**2. thông tin về cơ sở vật chất**

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối

thiếu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường 7.215m<sup>2</sup>.

- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 18,8m<sup>2</sup>/trẻ

<b>Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường</b>	<b>Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)</b>	<b>So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định</b>
18,8m <sup>2</sup> /trẻ	12m <sup>2</sup> /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

<b>TT</b>	<b>Tên phòng</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Yêu cầu tối thiểu</b>	<b>Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	21 m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	14 m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
3	Văn phòng trường	42 m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Phòng cho nhân viên	16 m <sup>2</sup> , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	16m <sup>2</sup> , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Đạt
5	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	100m <sup>2</sup>	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			

1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	62m <sup>2</sup> /Phòng		
	Khu sinh hoạt chung	1,8 m <sup>2</sup> /trẻ	1,50m <sup>2</sup>	Đạt
	Khu ngủ	1,8 m <sup>2</sup> /trẻ	1,50m <sup>2</sup>	Đạt
	Diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	0,76m <sup>2</sup> /trẻ em	0,50m <sup>2</sup>	Đạt
	Kho nhóm, lớp	10 m <sup>2</sup>	6m <sup>2</sup>	Đạt
2	Sân chơi riêng	687m <sup>2</sup> =1,7m <sup>2</sup> /trẻ	1m <sup>2</sup> /trẻ nhà trẻ 2m <sup>2</sup> /trẻ MG	Đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	120m <sup>2</sup> =0,31m <sup>2</sup> /trẻ	0,3m <sup>2</sup> /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	23m <sup>2</sup>	10-12m <sup>2</sup> /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

### 3. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

3.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>						
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	372	47	75	60	103	87
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1				1	
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	372	47	75	60	103	87
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	372	47	75	60	103	87
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	372	47	75	60	103	87
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>						



## BIÊN BẢN

### Niêm yết công khai đối với trường MN Nghĩa Minh cuối năm năm học 2025-2026

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 20 tháng 05 năm 2026, tại trường Mầm non Nghĩa Minh tiến hành niêm yết các nội dung công khai đối với trường MN Nghĩa Minh năm học 2025-2026.

#### I. THÀNH PHẦN GỒM CÓ:

Đại diện BGH:

- + Bà: Tống Thị Thanh Phương- Hiệu trưởng - Chủ trì cuộc họp
- + Bà Bùi Thị Hồng Tuyết - Phó hiệu trưởng
- + Bà Tống Thị Phương - Phó hiệu trưởng
- + Bà Tống Thị Mai Hương - Thư ký

Đại diện CMHS:

- + Bà: Vũ Thị Lý - Ban đại diện cha mẹ học sinh
- + Bà: Đặng Thị Hằng - Ban đại diện cha mẹ học sinh

#### II. NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA MINH NĂM HỌC 2025-2026.

##### 1. Thông tin chung của nhà trường

- Tên trường, địa chỉ, loại hình.
- Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, quá trình hình thành và phát triển.
- Thông tin người đại diện pháp luật, tổ chức bộ máy.
- Các văn bản khác: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quy chế nội bộ khác (Nội quy Quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản...).

##### 2. Thu, chi tài chính

- Tình hình tài chính của nhà trường trong quý trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- + Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

+ Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (trợ cấp, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của nhà trường trước khi tuyển sinh.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với trẻ.

- Số dư các quỹ theo quy định.

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

### **3. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non**

- Thông tin về đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQLGVNV):

+ Số lượng CBQL, GV, NV theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

+ Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp.

+ Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Thông tin về cơ sở vật chất:

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

